

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 06-NQ/TW);

Căn cứ Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 148/NQ-CP);

Căn cứ Chương trình hành động số 45-CTr/TU, ngày 19/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XIV) thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Chương trình hành động số 45-CTr/TU);

Căn cứ Thông báo số 14/TB-VPCP ngày 27/01/2023 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị Đô thị toàn quốc năm 2022, phổ biến và triển khai Nghị quyết số 148/NQ-CP về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt sâu rộng, triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 148/NQ-CP và Chương trình hành động số 45-CTr/TU

nhằm nâng cao, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức hội và toàn thể nhân dân về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

- Cụ thể hóa Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 148/NQ-CP và Chương trình hành động số 45-CTr/TU, xác định rõ nội dung, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm, thời gian hoàn thành, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và của từng địa phương, đơn vị.

- Phát huy vai trò kiến tạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh theo nguyên tắc phân công, phân nhiệm rõ ràng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ nhằm thống nhất và tập trung trong công tác chỉ đạo của các cấp, các ngành để tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 148/NQ-CP và Chương trình hành động số 45-CTr/TU.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 148/NQ-CP và Chương trình hành động số 45-CTr/TU phải nghiêm túc, hiệu quả, thiết thực theo hướng đổi mới. Từng cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của mình, nắm vững các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp; bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn khách quan, trên cơ sở đánh giá cụ thể hiện trạng để xây dựng kế hoạch, đề án, đưa ra mục tiêu, đề ra nhiệm vụ thực hiện sát với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, có tính khả thi.

- Phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực thực thi của các cấp, các ngành. Hoàn thiện các quy định, chế tài để xử lý nghiêm các vi phạm trong quy hoạch và các dự án đô thị chậm triển khai; gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các ngành, các cấp liên quan trong công tác lập và tổ chức thực hiện quy hoạch đô thị.

- Chú trọng, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và triển khai thực hiện thường xuyên và thực chất công tác định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 148/NQ-CP và Chương trình hành động số 45-CTr/TU.

3. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng và thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để phát triển các đô thị trung tâm vùng trở thành các đô thị hiện đại, thông minh và tạo hiệu ứng lan tỏa, liên kết vùng đô thị.

- Thực hiện phân cấp và trao quyền mạnh mẽ cho các địa phương trong quản lý đô thị. Tập trung ưu tiên thực hiện mục tiêu về phát triển đô thị theo quy hoạch trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương.

- Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hóa, phát triển đô thị bền vững theo mạng lưới. Kết cấu hạ tầng của đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại. Chất lượng sống tại đô thị ở mức cao, bảo đảm đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội cho cư dân đô thị.

4. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025:

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 40% - 45%. Tỷ lệ đất xây dựng trên tổng diện tích đất tự nhiên đạt khoảng 1,5% - 1,9%.

- Hệ thống đô thị: Toàn tỉnh có 15 đô thị, trong đó có 01 đô thị loại II (thành phố Phan Thiết), 01 đô thị loại III (thị xã La Gi), 03 đô thị loại IV (thị trấn: Phan Rí Cửa, Liên Hương, Võ Xu), 10 đô thị loại V (Chợ Lầu, Lương Sơn, Phú Long, Ma Lâm, Thuận Nam, Tân Nghĩa, Tân Minh, Lạc Tánh, Đức Tài, Phú Quý)⁽¹⁾.

- Tỷ lệ phủ kín quy hoạch: 100% các đô thị có quy hoạch chung, quy hoạch phân khu các khu vực nội thị của các đô thị loại III trở lên; phân đấu 100% đô thị loại III trở lên hoàn thiện tiêu chí phân loại đô thị về cơ sở hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng về y tế, giáo dục, đào tạo và công trình văn hóa cấp đô thị.

- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị: Thành phố Phan Thiết đạt khoảng 15% - 22%, thị xã La Gi đạt khoảng 13% - 19%, thị trấn Phan Rí Cửa đạt khoảng 12% - 17%, các đô thị còn lại đạt khoảng 11% - 16%.

- Diện tích đất cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị: Thành phố Phan Thiết và thị xã La Gi đạt khoảng 7 - 10 m²/người, các đô thị còn lại đạt khoảng 5 - 7 m²/người.

- Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị đạt khoảng 28 - 30 m²/người.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình tại đô thị; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G, 5G và điện thoại thông minh đạt 100%; tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 70%.

b) Đến năm 2030:

⁽¹⁾ Phát triển thêm đô thị Phú Quý và nâng loại thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong và thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh từ đô thị loại V lên loại IV.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 45% - 50%. Tỷ lệ đất xây dựng trên tổng diện tích đất tự nhiên đạt khoảng 1,9% - 2,3%.

- Hệ thống đô thị: Toàn tỉnh có 16 đô thị, trong đó phần đầu có 01 đô thị loại I (thành phố Phan Thiết), 01 đô thị loại III (phần đầu trở thành thành phố La Gi), 03 đô thị loại IV (thị trấn: Phan Rí Cửa, Liên Hương, Võ Xu), 11 đô thị loại V (Chợ Lầu, Lương Sơn, Ma Lâm, Thuận Nam, Tân Nghĩa, Tân Minh, Lạc Tánh, Đức Tài, Vĩnh Tân, Sơn Mỹ, Phú Quý)⁽²⁾.

- Chương trình phát triển đô thị: 100% các đô thị có chương trình phát triển đô thị.

- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị: Thành phố Phan Thiết đạt tối thiểu 22%, thị xã La Gi đạt tối thiểu 19%, thị trấn Phan Rí Cửa, thị trấn Liên Hương, thị trấn Võ Xu đạt tối thiểu 17%, các đô thị còn lại đạt tối thiểu 16%.

- Diện tích đất cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị: Thành phố Phan Thiết và thị xã La Gi đạt tối thiểu 10 m²/người, các đô thị còn lại đạt tối thiểu 7 m²/người.

- Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị đạt khoảng 30 - 32 m²/người.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 100% hộ gia đình, trường học, bệnh viện tại đô thị; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G, 5G và điện thoại thông minh đạt 100%; tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 80%.

(Đính kèm Phụ lục I - Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030)

c) Tầm nhìn đến năm 2045: Hệ thống đô thị liên kết thành mạng lưới đồng bộ, thống nhất, cân đối giữa các vùng, miền, có khả năng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, kiến trúc tiêu biểu giàu bản sắc, xanh, hiện đại, thông minh. Cơ cấu kinh tế khu vực đô thị phát triển theo hướng hiện đại với các ngành kinh tế xanh, kinh tế số chiếm tỉ trọng lớn.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước được giao, các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai 05 nhóm nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Thống nhất nhận thức, hành động về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam

⁽²⁾ Sáp nhập thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc vào thành phố Phan Thiết và phát triển thêm 2 đô thị, gồm: Thị trấn Vĩnh Tân thuộc huyện Tuy Phong, thị trấn Sơn Mỹ thuộc huyện Hàm Tân.

Quan điểm chỉ đạo: Nâng cao nhận thức về phát triển đô thị, bao gồm 3 trụ cột chính: Công tác quy hoạch, công tác xây dựng và công tác quản lý. Công tác quy hoạch phải đi trước một bước, cần có tư duy đổi mới và tầm nhìn chiến lược, phát huy được tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh của địa phương, của tỉnh, phát hiện ra những tồn tại yếu kém để giải pháp xử lý phù hợp. Tư tưởng chỉ đạo phải xác định coi trọng công tác quy hoạch, quy hoạch để tạo ra nguồn lực, đầu tư thích đáng cho công tác quy hoạch sẽ tạo ra nguồn lực tối ưu. Ngược lại, không có đầu tư đúng mức cho công tác quy hoạch có thể gây lãng phí nguồn lực trong tổ chức thực hiện, phát triển thiếu bền vững, không tạo được đột phá. Công tác quy hoạch phải tổng thể nhưng thực hiện phải phân kỳ, có nguồn lực đến đâu làm đến đấy, triển khai có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với nguồn lực và thời gian, cần làm đến đâu chắc đến đó, việc nào phải xong việc đó, tránh dàn trải. Quy hoạch và phát triển đô thị phải đa dạng hóa nguồn lực, kết hợp nội lực với ngoại lực, nguồn lực trong nước và ngoài nước, nguồn lực của nhà nước với xã hội, nguồn lực của nhân dân, đẩy mạnh hợp tác công tư. Đồng thời, phát huy hiệu quả nguồn lực từ con người, đất đai, khí hậu biển, sông nước, nguồn lực từ truyền thống lịch sử, văn hóa. Phân bổ, khai thác và sử dụng nguồn lực phải đảm bảo hiệu quả, hợp lý.

Nội dung thực hiện: Tổ chức quán triệt và thực hiện tuyên truyền, giáo dục, vận động sâu rộng trong toàn xã hội về vai trò, vị thế của đô thị và tầm quan trọng của quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; thường xuyên, định kỳ tổ chức các hình thức tuyên truyền phổ biến và đánh giá việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 148/NQ-CP và Chương trình hành động số 45-CTr/TU cũng như các nghị quyết khác của Đảng và Nhà nước liên quan đến quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị.

Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chức năng ở các cấp.

2. Nâng cao chất lượng quy hoạch và quản lý quy hoạch đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững

Quan điểm chỉ đạo: Nâng cao chất lượng công tác tư vấn quy hoạch, công tác thẩm định và phê duyệt quy hoạch. Chất lượng kiến trúc và quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng cần được lồng ghép hài hòa ngay từ khi nghiên cứu và trong quá trình thực hiện quy hoạch đô thị, thiết kế, quản lý kiến trúc, cảnh quan đô thị, bảo đảm đô thị có bản sắc vùng miền, phát triển bền vững.

Nhiệm vụ 1: Tổ chức rà soát, điều chỉnh hoặc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy chế quản lý kiến trúc.

Nội dung thực hiện:

- Tiếp tục hoàn chỉnh nội dung quy hoạch xây dựng, đô thị trong Quy hoạch tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050. Đến năm 2025, 100% các đô thị có quy hoạch chung, quy hoạch phân khu các khu vực nội thị của các đô thị loại III trở lên; đến năm 2030, tiếp tục phủ kín quy hoạch và hoàn thành lập, phê duyệt quy chế quản lý kiến trúc đô thị tại các đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Xem xét, rà soát điều chỉnh các đồ án quy hoạch cho đồng bộ, nhất quán, tránh chồng chéo tạo điều kiện thuận lợi trong triển khai thực hiện; rà soát hủy bỏ các đồ án quy hoạch kéo dài, không khả thi. Đồng thời thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, dễ tiếp cận thông tin trong quy hoạch đô thị.

- Lựa chọn, tổ chức lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết một số khu vực để tiến hành lập dự án, thu hồi đất đấu giá thu hút các nhà đầu tư để thực hiện các dự án thương mại, dịch vụ, du lịch, bất động sản... theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Đẩy nhanh việc rà soát trình phê duyệt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện và đảm bảo sự đồng bộ với quy hoạch xây dựng. Phân loại đất đô thị phải gắn với quy hoạch đô thị và mục đích sử dụng đất; kiểm soát chặt chẽ quy trình chuyển đổi đất nông thôn thành đất đô thị theo quy hoạch và chương trình phát triển đô thị.

Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo trách nhiệm, thẩm quyền được pháp luật quy định

3. Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu

Quan điểm chỉ đạo:

- Phải có nguồn lực, huy động được đủ nguồn lực, kết hợp giữa nội lực và ngoại lực; nguồn lực của nhà nước và nguồn lực của xã hội, của tư nhân, nguồn lực của các nhà đầu tư và nguồn lực của hợp tác công tư. Yêu cầu các các sở, ngành, các địa phương vận dụng tối đa khuôn khổ pháp lý hiện hành, trọng tâm là Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư để huy động các nguồn lực hợp pháp trong phát triển đô thị. Tập trung phát triển hạ tầng chiến lược, đặc biệt là hạ tầng giao thông nhằm tạo ra không gian phát triển mới, tạo ra khu đô thị, khu vực phát triển mới, tạo ra sinh kế cho người dân. Tiếp tục hoàn thiện các mô hình chính quyền đô thị.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chương trình, dự án đang thực hiện về nâng cấp, phát triển đô thị. Nghiên cứu xây dựng theo quy định

pháp luật hiện hành các chương trình về xây dựng, cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và đầu tư phát triển đô thị, phát triển kết cấu hạ tầng đô thị nhằm cụ thể hóa các chỉ tiêu của Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 148/NQ-CP và Chương trình hành động số 45-CTr/TU đối với toàn tỉnh, từng đô thị để thống nhất rà soát, lập chương trình phát triển đô thị để thực hiện đầu tư có trọng tâm trọng điểm ít nhất 02 đô thị tiêu biểu (thành phố Phan Thiết, thị xã La Gi), có khả năng chống chịu, giảm phát thải, thông minh, có bản sắc và hoàn thiện điều kiện hạ tầng đô thị; tập trung vào các nhóm nhiệm vụ chính như sau:

a) Nhiệm vụ 2: Tổ chức rà soát, điều chỉnh hoặc lập, thẩm định, phê duyệt chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và chương trình phát triển từng đô thị.

Nội dung thực hiện: Tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình phát triển đô thị của tỉnh và chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và phát triển đô thị đối với các đô thị loại IV trở lên, cụ thể hóa các chỉ tiêu của Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 148/NQ-CP và Chương trình hành động số 45-CTr/TU đối với toàn tỉnh và từng đô thị trong tỉnh. Xây dựng kế hoạch để thực hiện chương trình phát triển đô thị đã được phê duyệt; rà soát các tiêu chí còn thiếu theo tiêu chuẩn phân loại đô thị để xác định tiêu chí của từng đô thị cần tập trung đầu tư nhằm hoàn thiện tiêu chí cho từng loại đô thị, triển khai lập đề án nâng loại đô thị, khắc phục triệt để tình trạng nâng loại đô thị khi chưa đủ tiêu chí. Rà soát, lập chương trình phát triển đô thị 02 đô thị tiêu biểu (thành phố Phan Thiết, thị xã La Gi), có khả năng chống chịu, giảm phát thải, thông minh, có bản sắc và hoàn thiện điều kiện hạ tầng đô thị.

Cơ quan thực hiện:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo thẩm quyền, phối hợp với Sở Xây dựng theo quy định của pháp luật.

- Sở Xây dựng tổng hợp nhu cầu cần hỗ trợ để hoàn thành chỉ tiêu đề ra về lập chương trình phát triển đô thị, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định; tổng hợp, đề xuất xây dựng chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Nhiệm vụ 3: Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội các đô thị.

Nội dung thực hiện:

- Quan tâm, tổ chức lập quy hoạch xây dựng, nhất là quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, khu công cộng, quy hoạch chỉnh trang đô thị, nhất là các khu vực dân cư lao động biển hiện hữu trong đô thị, bố trí các thiết chế văn hóa phục vụ cộng đồng dân cư.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình đầu tư phát triển hạ tầng đô thị đến năm 2030. Phát triển các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội toàn đô thị theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch đô thị và quy chuẩn về hạ tầng kỹ thuật đô thị, các yêu cầu cụ thể tại Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 148/NQ-CP và Chương trình hành động số 45-CTr/TU, trong đó:

+ Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị: Đến năm 2025, thành phố Phan Thiết đạt khoảng 15% - 22%, thị xã La Gi đạt khoảng 13% - 19%, thị trấn Phan Rí Cửa đạt khoảng 12% - 17%, các đô thị còn lại đạt khoảng 11% - 16%; đến năm 2030, thành phố Phan Thiết đạt tối thiểu 22%, thị xã La Gi đạt tối thiểu 19%, thị trấn Phan Rí Cửa, thị trấn Liên Hương, thị trấn Võ Xu đạt tối thiểu 17%, các đô thị còn lại đạt tối thiểu 16%;

+ Diện tích đất cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị: Đến năm 2025, thành phố Phan Thiết và thị xã La Gi đạt khoảng 7 - 10 m²/người, các đô thị còn lại đạt khoảng 5 - 7 m²/người; đến năm 2030, thành phố Phan Thiết và thị xã La Gi đạt tối thiểu 10 m²/người, các đô thị còn lại đạt tối thiểu 7 m²/người.

- Ưu tiên thực hiện các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị gồm: Cây xanh đô thị, giao thông, chiếu sáng đô thị, hạ tầng kỹ thuật viễn thông, cấp nước (nhất là cấp nước sinh hoạt cho người dân tại các đô thị loại IV và V), thoát nước, xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải rắn đô thị. Đầu tư tăng cường năng lực hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông tĩnh (bãi đỗ xe), công viên (công viên biển, công viên sinh thái ngập nước...). Thực hiện ngầm hóa các đường dây, cấp dịch vụ công cộng tại đô thị. Nâng cấp, cải tạo, xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội hiện đại tại đô thị và mạng lưới cung cấp dịch vụ hạ tầng xã hội. Thực hiện lồng ghép các mục tiêu và định hướng phát triển hệ thống công trình dịch vụ hạ tầng xã hội và nguồn lực thực hiện vào quá trình lập và phê duyệt chương trình phát triển đô thị. Quy hoạch không gian ven biển tại một số khu vực phục vụ cộng đồng, không chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án, công trình mới phía bờ biển (trừ các công trình phục vụ quốc phòng, an ninh, vì mục đích cộng đồng). Xây dựng chính sách ưu đãi đầu tư một số dự án thiết yếu phục vụ cư dân đô thị (nhà máy xử lý rác thải, nghĩa trang sinh thái...).

- Triển khai các chương trình phát triển đô thị để nâng cao hiệu quả sử dụng đất cho phát triển kinh tế khu vực đô thị; khai thác hiệu quả và bền vững các công trình văn hóa, lịch sử, các không gian công cộng như vỉa hè trong phát triển kinh tế khu vực đô thị. Đẩy nhanh việc di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ảnh hưởng đến an toàn cho người dân ra khỏi khu vực trung tâm các đô thị lớn.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng môi trường tại các đô thị.

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi Trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải và các sở, ngành liên quan theo quy định về đầu tư, đầu tư công.

c) Nhiệm vụ 4: Cải tạo, chỉnh trang các đô thị từ loại III trở lên.

Nội dung thực hiện:

- Hoàn thiện tiêu chuẩn phân loại đô thị về cơ sở hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng về y tế, giáo dục, đào tạo và công trình văn hoá cấp đô thị của các đô thị loại III trở lên.

- Đến năm 2030, cơ bản giảm thiểu tình trạng ngập úng, nâng cao năng lực thông hành chống ách tắc giao thông; cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo dự án gắn với cải tạo, chỉnh trang đô thị, phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chương trình phát triển nhà ở và kế hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; cải tạo chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu ven sông, kênh gắn với tái định cư; hình thành mới các trục không gian cảnh quan kiến trúc đặc thù của đô thị; bảo tồn tôn tạo khu vực công trình kiến trúc có giá trị; phát triển các không gian công cộng đô thị.

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, Ủy ban nhân dân thị xã La Gi phối hợp với các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan theo quy định về đầu tư, đầu tư công.

- Nghiên cứu mở rộng thành phố Phan Thiết theo Kết luận số 686-KL/TU ngày 28/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XIV).

Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, Ủy ban nhân dân các huyện Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc và các sở, ngành liên quan.

d) Nhiệm vụ 5: Thí điểm thực hiện các dự án tái thiết đô thị và nghiên cứu đề xuất thí điểm các mô hình đột phá, đổi mới sáng tạo.

Nội dung thực hiện:

- Thí điểm lựa chọn vị trí, thực hiện dự án tái thiết đô thị tại khu vực trung tâm, tạo khu vực động lực thúc đẩy phát triển kinh tế đô thị; thí điểm các mô hình đột phá, đổi mới sáng tạo thu hút đầu tư phát triển đô thị tại các đô thị trung tâm cấp vùng.

- Nghiên cứu, xây dựng tiêu chí xác định và phát triển các khu đô thị có vị trí, chức năng đặc thù nổi trội như về công nghiệp, cảng biển, du lịch... và ban

hành các cơ chế, chính sách phát triển riêng phù hợp. Tập trung đầu tư phát triển các khu vực có giá trị về đô thị, du lịch gắn với những khu vực du lịch ven biển, đặc biệt là Khu du lịch quốc gia Mũi Né.

- Phát triển kinh tế dịch vụ, các ngành công nghiệp chế tạo tiên tiến và có tính chiến lược, phát triển kinh tế ban đêm, kinh tế du lịch, thể thao...; phát triển kinh tế gắn với chuỗi giá trị kinh tế nông nghiệp nông thôn và phát triển dịch vụ xã hội tại các đô thị nhỏ. Phát triển mô hình khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ tại Hàm Tân - La Gi.

- Đối với thành phố Phan Thiết: Nghiên cứu đề xuất quy hoạch tuyến đường ven biển tạo kết nối khu vực ven biển thông suốt từ phía Bắc (giáp xã Hồng Phong, huyện Bắc Bình) đến phía Nam (giáp xã Thuận Quý, huyện Hàm Thuận Nam); ưu tiên nghiên cứu đề xuất các tuyến đường và cầu vượt cửa sông qua khu vực các phường Phú Hải, Thanh Hải, Phú Thủy, Hưng Long, Đức Thắng, Lạc Đạo, Đức Long và xã Tiến Thành (như cầu vượt sông Cái, đường ven biển kết nối từ đường số 1/5 (phường Phú Hải) đến cầu vượt cửa sông Cái đến đường Lê Lợi; cầu vượt cửa sông Cà Ty, đường ven biển kết nối từ đường Lê Lợi, cầu vượt sông Cà Ty đến đường Trần Lê, đường Lạc Long Quân... Nghiên cứu phát triển trục đường Trung tâm Lê Duẩn - Nguyễn Tất Thành - Lê Lợi, trục đường Nguyễn Thông - Nguyễn Đình Chiểu - Huỳnh Thúc Kháng thành trục trung tâm thương mại - dịch vụ - du lịch, kinh tế đêm sôi động; chỉnh trang khu vực dọc hai bên sông Cà Ty, khu vực ven biển. Đẩy mạnh tiến độ thực hiện các công trình, dự án có tác động trực tiếp đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội và chỉnh trang đô thị của thành phố bao gồm: Cảng hàng không Phan Thiết, Kè sông Cà Ty, (đoạn từ cầu Dục Thanh đến đường Ung Văn Khiêm), chung cư sông Cà Ty, cầu Văn Thánh, Khu dân cư phía Nam đường Lê Duẩn (đoạn từ Quốc lộ 1 đến đường Võ Văn Tần), Khu đô thị phía Nam sông Cà Ty (xã Tiến Lợi) theo hướng hiện đại, đổi mới sáng tạo gắn với tạo quỹ đất bố trí tái định cư cho nhân dân.

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Phan Thiết phối hợp với các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các sở, ngành liên quan theo quy định về đầu tư, đầu tư công.

đ) Nhiệm vụ 6: Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp vùng, liên vùng.

Nội dung thực hiện:

- Đầu tư các dự án hạ tầng kỹ thuật đầu mối, các dự án cấp nước, xử lý rác thải liên vùng theo Quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng vùng.

- Đầu tư khép kín các đường vành đai, đường xuyên tâm; đầu tư hoàn thiện hệ thống giao thông ven biển trên toàn tỉnh, hệ thống giao thông công cộng đồng bộ có sức chở lớn, bến, bãi đỗ xe tại các đô thị.

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Sở: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các sở, ngành liên quan theo quy định về đầu tư, đầu tư công.

e) Nhiệm vụ 7: Đầu tư phát triển đảm bảo an sinh nhà ở.

Nội dung thực hiện:

- Bố trí nguồn lực và triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo các chỉ tiêu an sinh nhà ở theo Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Thuận đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 đã phê duyệt, trong đó diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị đạt khoảng 28 - 30 m²/người đến năm 2025, đạt khoảng 30 - 32 m²/người đến năm 2030.

- Sử dụng các công cụ quy hoạch đô thị, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các công cụ thị trường khác để điều tiết, kiểm soát chặt chẽ sự gia tăng dân số đô thị.

- Đổi mới phương thức, mô hình quản lý và phát triển nhà ở xã hội, đưa các chỉ tiêu về phát triển nhà ở, trong đó có chỉ tiêu bắt buộc phát triển nhà ở xã hội vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm của tỉnh, bảo đảm bố trí đủ quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội. Cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng, cải tạo nhà ở phù hợp với quy hoạch đô thị và quy chế quản lý kiến trúc đô thị. Quản lý và giám sát chặt chẽ việc phát triển nhà ở cao tầng tại trung tâm ven biển thành phố Phan Thiết và các đô thị.

- Xây dựng cơ chế, giải pháp để hỗ trợ, khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, người dân tích cực tham gia phát triển nhà ở, nhà ở xã hội, nhà cho thuê đối với người thu nhập thấp, thu nhập trung bình, cải tạo, chỉnh trang đô thị.

- Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách riêng về đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân khu công nghiệp theo hướng ưu tiên bố trí đủ quỹ đất phát triển nhà ở cho công nhân và các thiết chế khác trong khu công nghiệp, coi nhà ở công nhân là một hạ tầng thiết yếu của khu công nghiệp. Tiến hành rà soát, điều chỉnh quy hoạch các khu công nghiệp - dịch vụ, chương trình phát triển nhà ở đảm bảo chỉ tiêu bắt buộc phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân tại các khu công nghiệp.

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ngành liên quan.

g) Nhiệm vụ 8: Xây dựng, phát triển đô thị thông minh.

Nội dung thực hiện:

- Xây dựng hệ thống dữ liệu về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; đẩy mạnh ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) và công nghệ số, nền tảng số trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị.

- Thực hiện các nhiệm vụ theo Đề án “Xây dựng đô thị thông minh tỉnh Bình Thuận, giai đoạn 2019 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 05/12/2019.

Cơ quan thực hiện: Theo phân công nhiệm vụ tại Quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 05/12/2019.

h) Nhiệm vụ 9: Xây dựng, phát triển đô thị có năng lực chống chịu, ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển các công trình xanh, khu đô thị xanh trong đô thị, đảm bảo chất lượng môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và tăng trưởng xanh.

Nội dung thực hiện:

- Thực hiện các chương trình, dự án phát triển các đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021.

- Nghiên cứu quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành để đưa vào áp dụng các mô hình “đô thị xanh, đô thị bền vững, đô thị thông minh” phù hợp với điều kiện của từng địa phương trong tỉnh. Khuyến khích và thúc đẩy việc đầu tư, xây dựng, quản lý và vận hành các dự án đầu tư xây dựng công trình theo tiêu chí, tiêu chuẩn công trình xanh, các dự án khu đô thị theo tiêu chí khu đô thị xanh.

- Rà soát các biện pháp, công nghệ cung cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải để đảm bảo khả năng thích ứng với các điều kiện khí hậu cực đoan có thể xảy ra do tác động của biến đổi khí hậu. Cải thiện căn bản tình trạng ô nhiễm môi trường và vệ sinh môi trường ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu nhà ở của người thu nhập thấp trong các đô thị.

- Có định hướng và giải pháp phát triển các vùng đệm xanh xung quanh các đô thị; phát triển các ngành sản xuất nông nghiệp xanh phục vụ đô thị.

- Nghiên cứu đầu tư xây dựng hệ thống đê, kè biển ứng phó với thực trạng nước biển dâng, đáp ứng mục tiêu chống xâm thực, ổn định đường bờ, bảo vệ đời sống nhân dân và tôn tạo, giữ bãi biển, đảm bảo mỹ quan đáp ứng yêu cầu

phục vụ du lịch.

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và các sở, ngành liên quan.

i) Nhiệm vụ 10: Tiếp tục thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đối với các khu vực nông thôn đô thị hóa.

Nội dung thực hiện: Thực hiện các chỉ tiêu của chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; từng bước tiếp cận về điều kiện hạ tầng, dịch vụ đô thị, có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị. Xây dựng nông thôn mới phù hợp với định hướng đô thị hóa; cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và nâng cấp đô thị.

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh, Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh và các sở, ngành liên quan.

k) Nhiệm vụ 11: Rà soát tổng thể, sắp xếp lại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các đô thị.

Nội dung thực hiện: Xây dựng văn hóa và lối sống đô thị văn minh. Hoàn thiện quy hoạch không gian văn hóa đô thị đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ của người dân, chú trọng tạo dựng nhiều không gian văn hóa công cộng. Rà soát tổng thể, sắp xếp lại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các đô thị theo hướng thiết thực, hiệu quả, đa năng, phục vụ rộng rãi các đối tượng, phù hợp với Chiến lược phát triển văn hoá, thể thao đến năm 2030. Bố trí đủ quỹ đất và ngân sách hợp lý, ràng buộc rõ trách nhiệm của chủ đầu tư các khu đô thị đối với việc xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao cho cư dân; xã hội hóa, khuyến khích các doanh nghiệp cùng đầu tư.

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

l) Nhiệm vụ 12: Hạn chế xe cá nhân và khuyến khích các phương tiện giao thông công cộng, thân thiện môi trường.

Nội dung thực hiện: Xây dựng lộ trình và giải pháp khả thi hạn chế xe cá nhân. Xây dựng đồng bộ về hạ tầng và ban hành các chính sách ưu đãi để khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông công cộng, thân thiện với môi trường tại đô thị.

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Sở Giao thông vận tải.

m) Nhiệm vụ 13: Giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị.

Nội dung thực hiện:

- Thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, triển khai đồng bộ, quyết liệt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thúc đẩy tái sử dụng, tái chế chất thải rắn theo hướng tối đa hóa giá trị của chất thải. Đồng thời, khi đầu tư mới hoặc đưa vào vận hành các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt ưu tiên đầu tư công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường, bảo đảm giảm dần tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp theo lộ trình và đáp ứng mục tiêu về quản lý tổng hợp chất thải rắn do Thủ tướng Chính phủ quy định trong từng thời kỳ phát triển.

- Tập trung vào các hoạt động huy động nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước cũng như đa dạng hóa nguồn đầu tư từ các thành phần kinh tế đóng vai trò quan trọng để khuyến khích hoạt động phân loại chất thải rắn tại nguồn, cải thiện công nghệ tái chế, thân thiện môi trường trong quản lý chất thải.

- Các đô thị phải được quy hoạch và xây dựng các điểm thu gom rác; khuyến khích phân loại rác thải trong đô thị và khu dân cư bảo đảm vệ sinh môi trường và cảnh quan đô thị.

Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp các sở, ngành liên quan.

n) Nhiệm vụ 14: Đề xuất các biện pháp kiểm soát, cải thiện chất lượng không khí.

Nội dung thực hiện:

- Triển khai theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các nhiệm vụ đã được phân giao theo Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021 - 2025. Huy động các nguồn lực thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh; giải quyết các điểm nóng về ô nhiễm bụi, khí thải tại khu vực sản xuất tập trung, khu dân cư và nút giao thông đô thị.

- Tăng cường các biện pháp kiểm soát, cải thiện chất lượng không khí tại các đô thị, giảm thiểu nhanh ô nhiễm bụi, tiếng ồn.

Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan.

o) Nhiệm vụ 15: Mô hình bảo đảm phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tại đô thị.

Nội dung thực hiện: Tăng đầu tư, biên chế bảo đảm phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tại đô thị đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Hoàn thiện mô hình cơ quan kiểm soát và phòng, chống dịch bệnh tại các địa phương bảo đảm đồng bộ với quá trình phát triển đô thị, đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe dân cư đô thị. Nâng cấp hạ tầng và hoàn thiện hệ thống quản lý tình huống khẩn cấp, tăng cường năng lực phòng, chống và giảm thiểu thiên tai, dịch bệnh tại các đô thị. Ưu tiên nguồn lực phát triển các dịch vụ xã hội cơ bản tại đô thị, nhất là dịch vụ giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe.

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan.

4. Xây dựng các nhiệm vụ, đề án chuyên ngành

Quan điểm chỉ đạo: Phát triển đô thị không phải là nhiệm vụ của một ngành, một cấp, mà đòi hỏi phải huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, phối hợp chặt chẽ có hiệu quả giữa các cấp, các ngành, giữa các địa phương, giữa các vùng miền để tạo ra nguồn lực. Vì vậy các ngành, các cấp cần rà soát các nhiệm vụ có liên quan để ưu tiên tổ chức thực hiện song song, thiết thực tạo hiệu ứng cộng hưởng; phối hợp, thống nhất trong phát triển đô thị vì lợi ích chung.

a) Nhiệm vụ 16: Xây dựng nguồn nhân lực cho phát triển đô thị.

Nội dung thực hiện: Đề xuất giải pháp nâng cao năng lực, tăng cường hiệu quả và tính chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu của chính quyền đô thị các cấp. Chú trọng xây dựng, phát triển nguồn nhân lực cho phát triển đô thị, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao tại các đô thị. Xây dựng vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành gắn với nâng cao trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức về quản lý đô thị địa phương theo hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng, phối hợp Sở Nội vụ, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

b) Nhiệm vụ 17: Rà soát quy hoạch về giao thông bảo đảm thông suốt và liên kết vùng.

Nội dung thực hiện: Định kỳ rà soát quy hoạch về giao thông, bảo đảm thông suốt và liên kết vùng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; nghiên cứu quy hoạch thêm các tuyến đường dọc biển.

Cơ quan thực hiện: Các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

c) Nhiệm vụ 18: Nghiên cứu mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong quản lý đô thị.

Nội dung thực hiện: Xây dựng và hoàn thiện các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong quản lý đô thị phù hợp với yêu cầu thực tiễn, chú trọng ứng dụng công nghệ số trong quá trình thực hiện.

Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh chủ trì, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp.

5. Xây dựng các cơ chế chính sách, văn bản quy phạm pháp luật

Quan điểm chỉ đạo: Tiếp tục rà soát, đánh giá tổng thể hệ thống cơ chế chính sách hiện hành về quy hoạch và phát triển đô thị, phát hiện các rào cản, vướng mắc, các mâu thuẫn, chồng chéo hoặc lạc hậu, cần tháo gỡ trên tinh thần vừa làm, vừa rút kinh nghiệm mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội; hoàn thiện từng bước, làm tới đâu thì chắc tới đó. Tăng cường bám sát thực tiễn và kịp thời phản ứng chính sách hiệu quả, phù hợp. Đặc biệt lưu ý giải quyết các yêu cầu thực tiễn bức xúc như tắc nghẽn giao thông, ngập úng đô thị, thiếu nhà ở xã hội, nhà ở cho các đối tượng thu nhập trung bình; vấn đề ô nhiễm môi trường trong đô thị; vấn đề phát thải nhà kính; các vấn đề thiếu hụt về hạ tầng văn hóa xã hội như: y tế, giáo dục, thể thao, cây xanh.

Nhiệm vụ 19: Xây dựng các cơ chế chính sách, văn bản quy phạm pháp luật

Nội dung thực hiện:

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu góp ý cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, triển khai dự án theo đúng quy hoạch, kế hoạch.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng nhằm cắt giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp khi triển khai các hoạt động đầu tư, phát triển đô thị trên địa bàn.

- Rà soát, hoàn thiện chính sách về hỗ trợ học tập, dạy nghề, việc làm cho người dân bị thu hồi quyền sử dụng đất trong quá trình đô thị hóa. Thúc đẩy bình đẳng giới, có chính sách quan tâm tạo việc làm cho nữ giới tại đô thị.

- Nghiên cứu, hoàn thiện mô hình tổ chức phù hợp để quản lý thị trường bất động sản, kiểm soát và sử dụng hiệu quả giá trị gia tăng từ đất khi hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng giao thông được đầu tư mở rộng và khai thác quỹ đất hai bên tuyến đường nhằm tạo nguồn thu cho đô thị.

Cơ quan thực hiện: Các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc phối hợp với các bộ, ngành trung ương xây dựng các cơ chế chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực liên quan khi được yêu cầu.

(Đính kèm Phụ lục II - Phân công nhiệm vụ cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết số 148/NQ-CP và Phụ lục III - Danh mục nhiệm vụ đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng biến đổi khí hậu)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức quán triệt, thông tin, tuyên truyền phổ biến rộng rãi Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 148/NQ-CP, Chương trình hành động số 45-CTr/TU và Kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 148/NQ-CP, Chương trình hành động số 45-CTr/TU, trên cơ sở nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này để xây dựng Kế hoạch của ngành, địa phương và triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp và đảm bảo đạt các mục tiêu đề ra. Bổ sung nhiệm vụ vào kế hoạch hàng năm của cơ quan, đơn vị để thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện (*thông qua Sở Xây dựng*) trước ngày 15/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Tỉnh ủy, Bộ Xây dựng và Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

- Hướng dẫn các địa phương, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh biện pháp tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương điều phối, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu theo yêu cầu của Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 148/NQ-CP, Chương trình hành động số 45-CTr/TU và các chỉ tiêu cụ thể đề ra trong Kế hoạch này; tích cực hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện; tổng hợp các kiến nghị, đề xuất để kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, không để tình trạng quy hoạch phân tán, nhiều chương trình triển khai chồng chéo, thiếu hiệu quả.

- Đầu mối tổ chức nghiên cứu, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn các biện pháp tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch này; định kỳ báo cáo và kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh về các biện pháp cần thiết đảm bảo việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển đô thị tỉnh theo từng giai đoạn đến năm 2025 và năm 2030; định kỳ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì cân đối, bố trí vốn đầu tư công cho các dự án có mục tiêu phát triển đô thị của tỉnh theo đúng quy định của pháp luật; hướng dẫn việc huy động

tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực theo chức năng, nhiệm vụ được giao để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Tổng hợp, báo cáo việc thực hiện các chỉ tiêu liên quan đến lĩnh vực của ngành được yêu cầu tại Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 148/NQ-CP, Chương trình hành động số 45-CTr/TU và Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung, các sở, ngành, địa phương chủ động báo cáo đề xuất; Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh;
- Báo Bình Thuận;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT, KGVXNV, TH, ĐTQH. Th

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đoàn Anh Dũng